

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /QĐ-UBND

Nam Trực, ngày 08 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu biên chế và hợp đồng đối với các đơn vị
sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, chỉ tiêu giáo viên mầm non hợp đồng, năm 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 2664/HD-SNV ngày 25/12/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Nam Định về việc phân bổ, quản lý, sử dụng biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, chỉ tiêu giáo viên mầm non hợp đồng năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo và Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế và chỉ tiêu hợp đồng đối với các đơn vị sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2021 tại các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trong toàn huyện như sau:

1. Biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp:

- Các đơn vị trường Mầm non: 739 người.

- Các đơn vị trường Tiểu học: 865 người.

- Các đơn vị trường Trung học cơ sở: 739 người.

(có danh sách từng đơn vị kèm theo)

2. Giáo viên Mầm non hợp đồng ngoài biên chế: 90 người.

(có danh sách chi tiết từng đơn vị kèm theo)

3. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 40 người.

Điều 2. Số lượng biên chế và chỉ tiêu giáo viên mầm non hợp đồng được giao là căn cứ để điều động, bổ sung viên chức và phân bổ kinh phí hoạt động cho từng đơn vị.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như điều 3;

- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Lưu Quang Tuyền

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG MẦM NON NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: 147.../QĐ-UBND ngày 08.../01.../2021 của UBND huyện)

Stt	Đơn vị	Hạng trường	Tổng biên chế, hợp đồng giao	Biên chế		Giáo viên hợp đồng	Ghi chú
				Cán bộ quản lý	Giáo viên biên chế		
1	Nam Mỹ	1	28	3	19	6	
2	Điền Xá	1	60	4	46	10	
3	Tân Thịnh	1	44	4	36	4	
4	Nam Thắng	1	31	2	27	2	
5	Nam Toàn	1	23	2	18	3	
6	Hồng Quang	1	48	2	37	9	
7	Nghĩa An	1	43	3	31	9	
8	Nam Cường	1	42	2	34	6	
9	Nam Giang	1	69	5	58	6	
10	Nam Hùng	1	30	2	24	4	
11	Nam Hoa	1	28	2	25	1	
12	Nam Hồng	1	47	4	39	4	
13	Nam Dương	1	37	3	28	6	
14	Bình Minh	1	36	3	28	5	
15	Đồng Sơn	1	58	5	53		
16	Nam Thái	1	44	4	39	1	
17	Nam Tiến	1	57	4	48	5	
18	Nam Lợi	1	36	3	31	2	
19	Nam Hải	1	23	2	18	3	
20	Nam Thanh	1	45	5	36	4	
Tổng cộng			829	64	675	90	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Quang Tuyền

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2021 - KHỐI TIỂU HỌC

(Kèm theo Quyết định số: ~~144~~ /QĐ-UBND ngày 01.../01.../2021 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Hạng trường	Tổng biên chế giao	Trong đó					Ghi chú
				Quản lý	Giáo viên	Nhân viên			
						Kế toán; Văn thư	Thư viện-TB, CNTT	Y tế - Thủ quỹ	
1	Nam Mỹ	2	40	2	35	1	1	1	
2	Điền Xá	1	54	4	47	1	1	1	
3	Tân Thịnh	2	44	3	38	1	1	1	
4	Nam Thắng	2	36	2	31	1	1	1	
5	Nam Toàn	3	24	2	19	1	1	1	
6	Hồng Quang	1	61	5	53	1	1	1	
7	Nghĩa An	1	52	3	46	1	1	1	
8	Nam Cường	2	42	2	37	1	1	1	
9	Nam Giang	1	83	5	75	1	1	1	
10	Nam Hùng	3	29	2	24	1	1	1	
11	Nam Hoa	3	25	2	20	1	1	1	
12	Nam Hồng	1	52	4	45	1	1	1	
13	Nam Dương	2	39	2	34	1	1	1	
14	Bình Minh	2	39	2	34	1	1	1	
15	Đồng Sơn	1	52	4	45	1	1	1	
16	Nam Thái	2	36	3	30	1	1	1	
17	Nam Tiến	1	50	3	44	1	1	1	
18	Nam Lợi	2	38	4	31	1	1	1	
19	Nam Hải	3	22	2	17	1	1	1	
20	Nam Thanh	2	47	3	41	1	1	1	
	Tổng		865	59	746	20	20	20	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Quang Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2021 - KHỐI THCS

(Kèm theo Quyết định số: 14.../QĐ-UBND ngày 08.../01.../2021 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Hạng trường	Tổng biên chế giao	Trong đó						Ghi chú
				Quản lý	Giáo viên	Kế toán;	Văn thư	Thư viện, TB-TN; CNTT	Y tế + T.Quỹ	
1	Nam Mỹ	3	25	3	18	1	1	1	1	
2	Điền Xá	2	43	2	37	1	1	1	1	
3	Hoàng Ngân	3	38	3	31	1	1	1	1	
4	Nam Thắng	3	31	2	25	1	1	1	1	
5	Nam Toàn	3	21	2	15	1	1	1	1	
6	Hồng Quang	2	45	3	38	1	1	1	1	
7	Nghĩa An	3	38	3	31	1	1	1	1	
8	Nam Cường	3	36	2	30	1	1	1	1	
9	Nam Giang	1	68	4	59	1	1	2	1	
10	Nam Hồng	3	36	3	29	1	1	1	1	
11	Nam Hoa	3	22	2	16	1	1	1	1	
12	Nam Hùng	3	26	2	20	1	1	1	1	
13	Nam Dương	3	36	2	30	1	1	1	1	
14	Bình Minh	3	27	2	21	1	1	1	1	
15	Đồng Sơn	2	43	3	36	1	1	1	1	
16	Nam Thái	3	29	2	23	1	1	1	1	
17	Nam Tiến	3	40	2	34	1	1	1	1	
18	Nam Hải	3	22	3	15	1	1	1	1	
19	Nam Thanh	3	37	3	30	1	1	1	1	
20	Nam Lợi	3	28	2	22	1	1	1	1	
21	Nguyễn Hiền	2	48	3	41	1	1	1	1	
Tổng cộng			739	53	601	21	21	22	21	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Quang Tuyền